7

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ YẾT KIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127/QĐ-UBND	*Yết Kiêu, ngày 05 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai quyết toán ngân sách xã năm 2021

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ YẾT KIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/NQHĐND về phê chuẩn Quyết toán ngân sách xã năm 2021đã được thông qua tại kì họp thứ tư khóa II ngày 21 tháng 7 năm 2022;

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán ngân sách xã Yết Kiêu;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu,công khai thuyết minh báo cáo Quyết toán ngân sách xã năm 2021 xã Yết Kiêu.

(Có biểu 116,117,118,119 kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, công chức tài chính kế toán ngân sách xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Du

Nơi nhận:
- Phòng Tài chính - KH Huyện;
- Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu Văn phòng.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YẾT KIÊU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 47/BC - UBND	*Yết Kiêu, Ngày 4 tháng 8 năm 2022*

BÁO CÁO THUYẾT MINH
Quyết toán ngân sách xã năm 2021

(Ban hành theo QĐ số /UBND xã ngày tháng 8 năm 2022)

Nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2021 được thực hiện theo Quyết định số 4168/QĐ - UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Gia Lộc về việc giao chỉ tiêu kế hoạch thu, chi ngân sách năm 2021 cho UBND Xã Yết Kiêu và Nghị quyết số 02/NQ - HĐND ngày 20/01/2021 của Hội đồng nhân dân xã về phương án phân bổ ngân sách xã năm 2021.

Tại kỳ họp thứ 4,khóa 2 HĐND Xã Yết Kiêu nhiệm kỳ 2021 - 2026, UBND xã Yết Kiêu báo cáo Quyết toán thu, chi ngân sách năm 2021 đã được HĐND xã phê duyệt với những nội dung cụ thể như sau:

I/ CÂN ĐỐI THU CHI NGÂN SÁCH XÃ 2021

- **Tổng thu ngân sách :22.126.037.951 đồng.**
- **Tổng chi ngân sách : 22.126.037.951 đồng.**

Trong đó chuyển nguồn sang năm 2022 là :884.248.486 đồng)

II/ QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2021:

Tổng thu ngân sách xã năm 2021 là :**22.126.037.951** đồng.Đạt 161.89 % so với dự toán HĐND huyện và HĐND xã giao.

Trong đó các chỉ tiêu thu ngân sách cụ thể như sau :

- Thu phí,lệ phí chứng thực : 26.419.000 đồng , đạt 105.68% so với dự toán HĐND huyện và HĐND xã giao.
- Thu từ quỹ đất công ích và đất công : 326.528.000 đồng , đạt 544.21% so với dự toán HĐND huyện và HĐND xã giao.Trong đó thu từ khoán thầu ao cá,thu khoán thuê đất công điền hàng năm là 120.0000.000 đồng,thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất các dự án là 206.528.000 đồng.
- Thu phạt theo lĩnh vực công an,Quân sự,phạt hành chính vi phạm các biện pháp phòng chống dịch Covid năm 2021: 36.975.000 đồng .
- Thu khác : Thu nộp ngân sách từ cho thuê trạm phát sóng 116.100.000 đồng.
- Thu từ hoạt động ghi thu,chi chi ngân sách quỹ phòng chống dịch Covid năm 2021 là : 160.570.000 đồng
- Thu thuế thu nhập cá nhân : 46.438.141 đồng , đạt 80,62 % so với dự toán HĐND huyện và HĐND xã giao.
- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 89.712.681 đồng , đạt 112,14 % so với dự toán HĐND huyện và HĐND xã giao.
- Thu lệ phí môn bài từ hộ cá nhân,hộ kinh doanh : 26.050.000 đồng , đạt 93,04 % so với dự toán HĐND huyện và HĐND xã giao.
- Thu lệ phí trước bạ nhà đất : 147.581.628 đồng , đạt 184,48 % so với dự toán HĐND huyện và HĐND xã giao.

- Thu tiền sử dụng đất : 174.901.479 đồng , đạt 5,83 % so với dự toán HĐND huyện và HĐND xã giao.

- Thu tiền thuế GTGT : 94.055.115 đồng , đạt 73,48 % so với dự toán HĐND huyện và HĐND xã giao.

- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên : 9.458.900.000 đồng , đạt 100% so với dự toán HĐND huyện và HĐND xã giao.

- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên : 9.462.788.000 đồng , đạt 1.261,37 % so với dự toán HĐND huyện và HĐND xã giao.

- Thu chuyển nguồn năm 2020 chuyển sang : 1.959.018.907 đồng .

**** Đánh giá công tác quản lý thu ngân sách năm 2021:***

1. Ưu điểm:

Công tác thu ngân sách năm 2021 đạt 161,89 % kế hoạch huyện giao đầu năm.Đây là sự cố gắng phấn đấu vượt bậc của Đảng và hệ thống chính quyền xã Yết Kiêu. Các chỉ tiêu thu đạt vượt mức so với dự toán huyện giao gồm các khoản thu NSX được hưởng 100% như thu phí ,lệ phí ;thu từ quỹ đất công ,đất công ích đạt 544,21 % so với kế hoạch huyện giao.

Chỉ tiêu thu phạt an ninh,quốc phòng,phạt hành chính về vi phạm hoạt động phòng chống dịch không những mang lại nguồn thu ngân sách mà còn thể hiện sự quyết tâm,răn đe, không bao che cho những vi phạm ,đặc biệt vi phạm về hoạt động phòng chống dịch Covid năm 2021.

Các chỉ tiêu thu phân chia theo tỷ lệ % như thuế sử dụng đất phi NN đạt 112,14%; Lệ phí Công tác thu thuế sử dụng đất Phi NN và thu quỹ PCTT được triển khai tới các thôn trong thời gian ngắn trong điều kiện dịch bệnh khó khăn ,phức tạp. Tuy nhiên về cơ bản đã hoàn thành hầu hết các khoản thuế, quỹ năm 2021.

2. Hạn chế:

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong công tác triển khai thu ngân sách năm 2021, song vẫn còn tồn tại một số vấn đề cần khắc phục trong thời gian tới như sau:

- Năm 2021 vẫn còn một số chỉ tiêu sắc thuế chưa đạt tỉ lệ thu 100 % như thuế thu nhập cá nhân,lệ phí môn bài từ hộ kinh doanh.Đây là chỉ tiêu thu mang lại nguồn thu rất lớn cho địa phương vì Yết Kiêu là một xã có hoạt động kinh doanh buôn bán phát triển.Đề nghị địa phương kết hợp cơ quan thuế tăng cường công tác vận động nhân dân cũng như tăng cường một số biện pháp thắt chặt quản lí thu, mang lại hiệu quả thu tốt hơn vào năm 2022 tới đây.

- Không thực hiện được nguồn thu tiền đấu giá sử dụng đất theo kế hoạch do trùng dự án tại khu dân cư mới thôn Hạ Bì.

- Cần tích cực rà soát, tuyên truyền và đẩy mạnh hơn nữa công tác thu tiền sử dụng đất dôi dư, xen kẹp.

- Các thôn cần tiến hành thu triệt để các khoản nợ cũ các năm trước để lại.

II/ QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021:

Tổng số quyết toán chi ngân sách xã năm 2021 là :22.126.037.951 đồng , đạt 161,89 % so với dự toán HĐND huyện giao đầu năm .

Trên cơ sở kế hoạch phân bổ ngân sách xã đầu năm, có nhiều nhiệm vụ phát sinh trong năm được UBND tỉnh và UBND huyện bổ sung ngân sách có mục tiêu một số nhiệm vụ phát sinh như sau :

Bổ sung công tác bầu cử,Hỗ trợ dịch bệnh Covid : Hỗ trợ xây dựng cơ bản ; Hỗ trợ mua sắm cơ sở vật chất….

Nội dung chi tiết quyết toán chi ngân sách xã năm 2021 như sau :

1 .Chi đầu tư xây dựng cơ bản :8.295.769.479 đồng,đạt 276,53 % so với dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản đầu năm .

- Chi các công trình xây dựng cơ bản ngành giáo dục : 4.742.747.479 đồng.
- Chi các công trình xây dựng cơ bản lĩnh vực thủy lợi : 1.400.000.000 đồng.
- Chi các công trình xây dựng nghĩa trang liệt sĩ :255.578.000 đồng.
- Chi các công trình trụ sở,hội trường UBND xã :140.166.000 đồng.
- Chi xây công trình Chợ :1.280.986.000 đồng.
- Chi xây dựng các công trình khác :476.292.000 đồng.

Trong đó dùng các nguồn vốn như sau :

- Chi bằng nguồn vốn XDCB ngân sách huyện hỗ trợ : 6.913.800.000 đồng .
- Chi bằng nguồn vốn XDCB tiền đất được điều tiết trong năm : 174.900.000 đồng.
- Chi bằng nguồn vốn tăng thu,nguồn khác : 322.719.479 đồng.
- Chi bằng nguồn tiền chuyển nguồn năm 2020 : 884.350.000 đồng

2. Chi thường xuyên : 13.830.268.472 đồng,đạt 129.65% so với dự toán HĐND xã giao đầu năm .Chi tiết các ngành cụ thể như sau :

- Chi Dân quân tự vệ : 524.018.174 đồng , đạt 97.04% so với dự toán HĐND huyện ,HĐND xã giao đầu năm .Trong đó Chi lương,chi bảo hiểm và phụ cấp cán bộ không chuyên trách là :412.841.000 đồng chiếm 64 % tổng dự toán được giao.
- Chi An ninh : 406.891.100 đồng ,đạt 99.59% so với dự toán HĐND huyện giao xã giao đầu năm. Trong đó Chi lương,chi bảo hiểm và phụ cấp cán bộ không chuyên trách là :329.809.000 đồng chiếm 88,45 % tổng dự toán được giao.
- Chi giáo dục : 34.000.000 đồng , đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao và đạt 100 % so với dự toán HĐND xã giao đầu năm.

- Chi y tế : 400.000.000 đồng , đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao và đạt 100 % so với dự toán HĐND xã giao đầu năm.Đây là nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp huyện trong năm mua sắm cơ sở vật chất ,trang thiết bị y tế năm 2021.

- Chi thể dục,thể thao : 0 đồng , đạt 0 % so với dự toán HĐND huyện giao và đạt 0 % so với dự toán HĐND xã giao đầu năm. Do trong năm xã phân bổ dự toán chi đại hội TDTT xã và các hoạt động thể thao khác ,tuy nhiên do tình hình dịch Covid năm 2021 phức tạp lên đã dừng đại hội TDTT và các hoạt động thể thao tập trung lên chuyển toàn bộ số tiền chuyển nguồn sang năm 2022.

- Chi văn hóa,thông tin : 59.400.000 đồng , đạt 98,02% so với dự toán HĐND huyện giao ,HĐND xã giao đầu năm.

- Chi sự nghiệp phát thanh : 51.121.800 đồng , đạt 99,73 % so với dự toán HĐND huyện giao , HĐND xã giao đầu năm.

- Chi sự nghiệp môi trường : 55.300.000 đồng , đạt 100 % so với dự toán HĐND huyện giao , HĐND xã giao đầu năm.

- Chi sự nghiệp kinh tế : 151.996.000 đồng , đạt 142,05 % so với dự toán HĐND huyện giao , dự toán HĐND xã giao đầu năm ,do trong năm được điều chỉnh bổ sung nguồn tăng thu vào chi thường xuyên hoạt động nạo vét kênh mương .

- Chi công tác xã hội: 980.989.680 đồng ,đạt 97,30 % so với dự toán HĐND huyện giao dự toán HĐND xã giao đầu năm .

- Chi quản lí hành chính Nhà nước,Đảng,và các Đoàn thể chính trị : 10.282.303.232 đồng ,đạt 123.09 % so với dự toán HĐND huyện giao ,HĐND xã giao đầu năm .

- Chi chuyển nguồn ngân sách xã sang năm 2022 : 884.248.486 đồng .Đây là toàn bộ tăng thu qua các năm được để lại là nguồn cải cách tiền lương theo quy định .

**** Đánh giá công tác quản lý chi ngân sách năm 2021:***

Công tác quản lý chi ngân sách năm 2021 cơ bản thực hiện theo dự toán được duyệt, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu chi. Bố trí ưu tiên chế độ chi cho con người gồm các khoản chi lương, phụ cấp cho cán bộ đương chức, các khoản trợ cấp cho cán bộ già yếu nghỉ việc, bố trí đầy đủ kinh phí để tổ chức bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp.

Chấp hành nghiêm túc việc tiết kiệm chi thường xuyên được cấp trên phê duyệt, dành nguồn vốn tiết kiệm để chi trả nợ XDCB và cải cách tiền lương theo quy định.

Trong năm 2021 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về kinh phí nhưng UBND xã đã tập trung các nguồn vốn để chi cho công tác phòng chống dịch Covid 19 như mua sắm trang thiết bị phòng chống dịch, chi trả tiền công cho các chốt kiểm soát dịch bệnh, hỗ kinh phí tổ Covid cộng đồng,cùng với các địa phương trong cả nước đẩy lùi dịch bệnh.

Việc chấp hành dự toán giao đầu năm đối với các ngành, đoàn thể năm 2021 cơ bản chấp hành theo dự toán và khối lượng công việc đăng ký đầu năm.

Đối với công tác chi đầu tư XDCB: Rà soát các công trình đã hoàn thành và phân bổ dự toán chi đầu tư XDCB. Trong năm đã tập trung chi trả dứt điểm một số công

trình còn nợ đọng từ các năm trước đã được phê duyệt Quyết toán và triển khai xây mới một số công trình phục vụ cho công tác giáo dục, chính sách với người có công với cách mạng.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo Quyết toán ngân sách năm 2021đã được HĐND xã Yết Kiêu khóa II nhiệm kỳ 2021 – 2026 kí họp thứ 4 thông qua ngày 21/7/2022./.

Nơi nhận:
-TTĐU;
-TTHĐND;
-Lãnh đạo UBND;
-Đại biểu HĐND;
-Lưu: VP-UB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YẾT KIÊU
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Du

UBND XÃ YÊN KIÊU

Biểu số 116 /CKTC-NSNN

BIỂU CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

Đơn vị tính: đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	**22.126.037.951**	**Tổng số chi**	**22.126.037.951**
I- Các khoản thu xã hưởng 100%	666.592.000	I- Chi đầu tư phát triển	8.295.769.479
II- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	578.739.044	II- Chi thường xuyên	12.946.019.986
III- Thu bổ sung	**18.921.688.000**	III- Chi chuyển nguồn sang năm sau (nếu có)	884.248.486
1- Bổ sung cân đối	9.458.900.000	IV- Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
2- Bổ sung có mục tiêu	9.462.788.000		
IV - Thu kết dư ngân sách năm trước			
V- Thu chuyển nguồn từ năm trước sang (nếu có)	1.959.018.907		
Kết dư ngân sách			

UBND XÃ YÊN KIÊU

Biểu số 117 /CKTC-NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ THEO NỘI DUNG KINH TẾ NĂM 2021

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

SỐ TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SO SÁNH (% QT/DT)
	Tổng thu	**13.667.700.000**	**22.126.037.951**	**161,89%**
I	**Các khoản thu 100%**	**85.000.000**	**666.592.000**	**784,23%**
1	Phí và lệ phí	25.000.000	26.419.000	105,68%
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	60.000.000	326.528.000	544,21%
2.1	*Thu HLCS từ quỹ đất công ích và đất công*	60.000.000	120.000.000	200,00%
2.2	*Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất*		*206.528.000*	
2.3	*Khác*			
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		36.975.000	
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo QĐ			
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định			
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			
8	Thu khác	-	116.100.000	
9	Ghi thu,ghi chi ngân sách		160.570.000	
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm**	**3.373.600.000**	**578.739.044**	**17,15%**
	CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA (1)	245.600.000	309.782.450	126,13%
-	Thuế thu nhập cá nhân	57.600.000	46.438.141	80,62%
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	80.000.000	89.712.681	112,14%
-	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	28.000.000	26.050.000	93,04%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất	80.000.000	147.581.628	184,48%
	CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO QUY ĐỊNH CỦA TỈNH (2)	3.128.000.000	268.956.594	8,60%
-	Thu tiền sử dụng đất	3.000.000.000	174.901.479	5,83%
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt			
-	Thuế tài nguyên			
-	Thuế giá trị gia tăng	128.000.000	94.055.115	73,48%
-	Các khoản thuế điều tiết khác			
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**			
IV	**Thu chuyển nguồn**		**1.959.018.907**	
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**			
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**10.209.100.000**	**18.921.688.000**	**185,34%**
-	Bổ sung cân đối	9.458.900.000	9.458.900.000	100,00%
-	Bổ sung có mục tiêu	750.200.000	9.462.788.000	1261,37%

UBND XÃ YÊN KIÊU

Biểu số 118 /CKTC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO NỘI DUNG KINH TẾ NĂM 2021

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Chi thường xuyên
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=6/3	10=7/4	11=8/5
	Tổng chi	**13.667.700.000**	**3.000.000.000**	**10.667.700.000**	**22.126.037.951**	**8.295.769.479**	**13.830.268.472**	**161,89%**	**276,53%**	**129,65%**
1	**Chi dân quân Tự vệ, trật**	**948.548.000**		**948.548.000**	**930.909.274**		**930.909.274**	**98,14%**		**98,14%**
	- Chi dân quân tự vệ	539.992.000		539.992.000	524.018.174		524.018.174	97,04%		97,04%
	- Chi an ninh trật tự	408.556.000		408.556.000	406.891.100		406.891.100	99,59%		99,59%
2	**Chi giáo dục**	**34.000.000**		**34.000.000**	**4.776.747.479**	**4.742.747.479**	**34.000.000**	**14049,26%**		**100,00%**
3	**Chi y tế**	**0**	**0**		**400.000.000**		**400.000.000**			
4	**Chi văn hóa, thông tin**	**60.600.000**		**60.000.000**	**59.400.000**		**59.400.000**	**98,02%**		**99,00%**
5	**Chi phát thanh, truyền**	**51.261.000**		**51.261.000**	**51.121.800**		**51.121.800**	**99,73%**		**99,73%**
6	**Chi thể dục thể thao**	**50.000.000**		**50.000.000**	**0**			**0,00%**		**0,00%**
7	**Chi bảo vệ môi trường**	**55.300.000**		**55.300.000**	**55.300.000**		**55.300.000**	**100,00%**		**100,00%**
8	**Chi các hoạt động kinh tế**	**107.000.000**	**0**	**107.000.000**	**1.551.996.000**	**1.400.000.000**	**151.996.000**	**1450,46%**		**142,05%**
	- Giao thông	53.900.000		53.900.000	53.900.000		53.900.000	100,00%		100,00%
	- Nông - Lâm - Thủy lợi	53.100.000		53.100.000	1.498.096.000	1.400.000.000	98.096.000	2821,27%		184,74%
	-Thị chính				0					
	- Thương mại, dịch vụ				0					
	- Các hoạt động kinh tế khác	0			0					
9	**Chi công tác xã hội**	**4.008.162.000**	**3.000.000.000**	**1.008.162.000**	**1.236.567.680**	**255.578.000**	**980.989.680**	**30,85%**	**8,52%**	**97,30%**
	- Hưu xã, thôi việc và trợ	868.162.000		868.162.000	874.274.680		874.274.680	100,70%		100,70%

	- Trẻ mồ côi, người già,	0								
	- Trợ cấp xã hội	10.000.000		10.000.000	0			0,00%		0,00%
	- Khác	3.130.000.000	3.000.000.000	130.000.000	345.565.500	255.578.000	106.715.000	11,04%	8,52%	82,09%
10	**Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể**	**8.353.429.000**	**0**	**8.353.429.000**	**12.179.747.232**	**1.897.444.000**	**10.282.303.232**	**145,81%**		**123,09%**
	Trong đó: Quỹ lương	**5.696.150.719**		*5.696.150.719*	**5.737.143.619**		*5.737.143.619*	100,72%		100,72%
	+ Quản lý Nhà nước	5.831.546.000	0	5.831.546.000	9.503.912.965	1.897.444.000	7.767.038.965	162,97%		133,19%
	+ Đảng cộng sản Việt Nam	776.436.000		776.436.000	774.424.494		774.424.494	99,74%		99,74%
	- Mặt trận tổ quốc Việt Nam	616.143.000		616.143.000	605.539.028		605.539.028	98,28%		98,28%
	- Đoàn Thanh niên CSHCM	277.753.000		277.753.000	266.095.192		266.095.192	95,80%		95,80%
	-Hội Phụ nữ Việt nam	281.907.000		281.907.000	261.410.970		261.410.970	92,73%		92,73%
	- Hội Cựu chiến binh Việt nam	226.621.000		226.621.000	237.070.904		237.070.904	104,61%		104,61%
	- Hội Nông dân Việt nam	306.023.000		306.023.000	333.723.679		333.723.679	109,05%		109,05%
	+ Chi hỗ trợ khác (nếu có)	37.000.000		37.000.000	37.000.000		37.000.000	100,00%		100,00%
11	**Chi khác**									
12	**Dự phòng**									
14	**Chi chuyển nguồn sang năm 2022**				**884.248.486**		**884.248.486**			

UBND XÃ YÊT KIÊU

Biểu số 119 /CKTC-NSNN

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2021

Đơn vị: triệu đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Khối lượng hoàn thành đến 31/12/2021				Giá trị thanh toán trong năm 2021 (từ ngày 01/01/2021 đến hết 31/12/2021)								
				Trong đó		Trong đó					Chia theo nguồn vốn						
			Tổng số	Nguồn đóng góp của dân	Tổng số	Xây lắp	Thiết bị	Khác	Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Nguồn cân đối NS	Nguồn bổ sung có mục tiêu	Nguồn thu từ sử dụng đất	Nguồn CTMT QGNTM	Nguồn khác	Nguồn năm trước chuyển sang	Nguồn đóng góp nhân dân
	A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=9+10	8	9	10					
	TỔNG SỐ		**38.467,32**	**-**	**38.310,62**	**32.789,42**	**-**	**5.521,20**	**8.295,77**	**8.040,19**	**-**	**6.913,80**	**174,90**	**-**	**322,72**	**884,35**	
	1/ Công trình chuyển tiếp		**32.705,20**	**-**	**32.548,50**	**28.155,27**		**4.393,22**	**8.040,19**	**8.040,19**	**-**	**6.913,80**	**174,90**	**-**	**67,14**	**884,35**	
1	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng MNGH	2018	4.024,85		4.024,85	3.141,48		883,37	242,04	242,04			174,90		67,14		
2	Đơn nguyên I nhà lớp học 2 tầng 8 phòng M	2018	4.434,00		4.434,00	3.894,61		539,39	351,43	351,43						351,43	
3	Đơn nguyên II nhà lớp học 2 tầng 8 phòng M	2018	4.651,00		4.651,00	4.116,41		534,59	366,47	366,47						366,47	
4	Sân thể thao trường THCS Yết Kiêu	2014	3.212,28		3.212,28	2.892,20		320,08	2.632,81	2.632,81		2.632,81					
5	Nhà vệ sinh giáo viên,tường rào,vỉa hè trường TH Trùng Khánh	2019	1.148,29		1.038,00	912,26		125,74	700,00	700,00		700,00					
6	Cải tạo,nâng cấp sân,vỉa hè,nhà xe Giáo viên trường TH Trùng Khánh	2019	884,41		838,00	740,16		97,84	450,00	450,00		450,00					
7	Cải tạo sửa chữa trụ sở UBND xã Yết Kiêu	2015	981,00		981,00	924,08		56,92	66,40	66,40						66,40	
8	Xây dựng nhà một cửa 01 tầng UBND xã Yết Kiêu	2020	1.145,00		1.145,00	1.021,61		123,39	73,77	73,77						73,77	
9	Xây dựng,cải tạo nâng cấp chợ Buộm xã Yết	2011	3.790,00		3.790,00	3.183,99		606,01	1.280,99	1.280,99		1.280,99					
10	Kiên cố hóa kênh đoạn K0 +200 đến K0 +450 trạm bơm Yết Kiêu.	2020	985,73		985,73	817,267		168,463	700,00	700,00		700,00					

11	Kiên cố hóa kênh đoạn K0 +30 đến K0 +200 trạm bơm Yết Kiêu.	2020	803,16		803,16	654,499		148,661	700,00	700,00		700,00					
12	Hạ tầng dân cư trường THCS Yết Kiêu	2019	5.654,98		5.654,98	4.969,14		685,84	26,29	26,29						26,29	
13	Cải tạo,nâng cấp vỉa hè,lề đường từ bưu điện đến trụ sở UBND Trùng Khánh cũ	2019	990,50		990,50	887,57		102,93	450,00	450,00		450,00					
2/Công trình khởi công mới			**5.762,12**	**-**	**5.762,12**	**4.634,15**		**1.127,97**	**255,58**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**255,58**	**-**	
14	Cải tạo nghĩa trang liệt sĩ xã Yết Kiêu	2021	5.762,12		5.762,12	4.634,15		1.127,97	255,58						255,58		